

Sức hấp dẫn của Du học Nhật Bản

• Có thể học được những tri thức về khoa học kỹ thuật, y học... đạt trình độ thế giới.

Là một đất nước không có nhiều tài nguyên, nhưng Nhật Bản đã đạt được trình độ về kỹ thuật và tri thức tuyệt vời nhờ vào nền tảng giáo dục vững chắc sau khi đã đạt được sự phát triển thần kỳ về kinh tế. Nhật Bản cung cấp cho thế giới những sản phẩm ứng dụng thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật, y tế như ô tô chạy bằng điện, sợi huỳnh quang, tim nhân tạo v.vv. Mỳ ăn liền- sản phẩm làm thay đổi đời sống ẩm thực của toàn thế giới hay Karaoke cũng là sản phẩm của Nhật Bản. Văn hóa tạo ra những sản phẩm độc đáo, đầy tính công phu đã ăn sâu vào suy nghĩ của người Nhật. Ngoài ra, các trường học của Nhật Bản luôn được lưu học sinh nước ngoài đánh giá cao không chỉ bởi môi trường rèn luyện kiến thức mà còn bởi tính nhân văn, tính ứng dụng cao khi ra ngoài xã hội.

• Môi trường sống thân thiện; cơ sở vật chất đầy đủ, an toàn.

Nhật Bản nổi tiếng trên thế giới là đất nước có tỷ lệ tội phạm thấp và dễ sống. Phần lớn các đồ bị đánh rơi sẽ được trả lại. Hệ thống giao thông an toàn, thuận lợi. Nhờ vào việc áp dụng chế độ bảo hiểm y tế nên khi ốm đau, người dân sẽ được hưởng một chế độ y tế cao cấp với chi phí thấp. Đối với du học sinh, những người sống xa quê hương, Nhật Bản là nơi có thể yên tâm để sống và học tập.

• Di sản văn hóa thế giới như Núi Phú sỹ, món ăn kiểu Nhật và tấm lòng luôn cởi mở hiếu khách

Được bao quanh bốn bề là biển, Nhật Bản có cảnh sắc thiên nhiên phong phú suốt 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. Nhật Bản có nhiều di sản văn hóa Thế giới mà đầu tiên phải nhắc đến đó là Núi Phú Sĩ được coi là đặc trưng của Nhật Bản, tiếp đó là thành Himeji và đền Itsukushima. Đồ ăn kiểu Nhật, một giá trị văn hóa đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới với những món ăn tốt cho sức khỏe, đầy màu sắc và biến đổi theo nguyên liệu của từng mùa trong năm, đã giúp Nhật Bản trở thành một trong những nước có tuổi thọ cao nhất thế giới. Người Nhật được coi là dân tộc tôn trọng kỷ luật và cần cù. Ngoài ra, trên hết với tinh thần hiếu khách luôn vì người khác của người Nhật, các du học sinh luôn được chào đón nồng hậu tại Nhật Bản.

• Du học sinh đến từ hơn 170 nước và vùng lãnh thổ

Có khoảng 140,000 lưu học sinh đến từ hơn 170 nước và vùng lãnh thổ đang học tập tại các trường sau phổ thông tại Nhật Bản. Chính vì vậy các du học sinh không chỉ có cơ hội tiếp xúc với văn hóa của Nhật Bản mà còn có cơ hội giao tiếp đa văn hóa với các nước trên thế giới để mở rộng tầm mắt. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng là đất nước tôn trọng tự do tín ngưỡng và tôn giáo tuân theo hiến pháp.



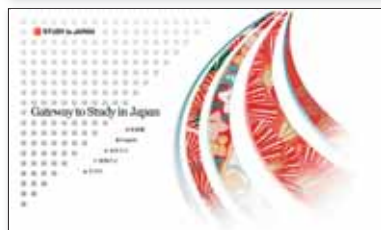
Trang web của JASSO

<http://www.jasso.go.jp/ryugaku/>

(Xuất bản bằng tiếng Nhật, Anh, Hàn, Trung, Thái, Indonesia, Việt Nam)

- Học bổng • Các trường • Ki thi du học Nhật Bản (EJU) • Cuộc sống • Thông tin liên quan đến triển lãm du học

[Cung cấp các thông tin tổng hợp về du học Nhật Bản](#)



Cổng thông tin điện tử du học Nhật Bản - Gateway to Study in Japan

<http://www.g-studyinJapan.jasso.go.jp/> (Nhật • Anh • Hàn • Trung)

[Các thông tin tổng hợp về Du học Nhật Bản](#)



Study in Japan Sách hướng dẫn tổng hợp du học Nhật Bản

<http://www.studyjapan.go.jp/jp/index.html>

(Nhật • Anh • Hàn • Trung • Thái • Indonesia • Việt Nam • Pháp • Tây Ban Nha • Nga • Arap)

- Học bổng của chính phủ Nhật Bản • Thông tin các hoạt động
- Hội cựu lưu học sinh thế giới • Thư của các lưu học sinh khóa trước

[Cập nhật các thông tin hữu ích cho những người có nguyện vọng du học, những người đang du học và những người đã trở về nước](#)



Japan Study Support

<http://www.jpss.jp/ja/> (Nhật • Anh • Hàn • Trung)

- Thông tin về cuộc sống • Cách tìm trường • Cách tìm học bổng
- Các thông tin mới nhất về kì thi tuyển

[Cung cấp thông tin cho du học sinh](#)

Thống kê

(Các cơ sở giáo dục phổ thông)

Số du học sinh phân theo nước (khu vực)

Nước (khu vực)	Số người	Tỷ lệ
1 Trung Quốc	81,884	60.4%
2 Hàn Quốc	15,304	11.3%
3 Đài Loan	6,290	4.6%
4 Việt Nam	4,719	3.5%
5 Nepa;	3,188	2.4%
6 Malaysia	2,410	1.8%
7 Indonesia	2,383	1.8%
8 Thailand	2,293	1.7%
9 My	2,083	1.5%
10 Myanmar	1,193	0.9%
11 Khác	13,772	10.2%
Cộng	135,519	100.0%

Số du học sinh phân theo ngành

Chuyên ngành	Số người	Tỷ lệ
Khoa học nhân văn	28,605	21.1%
Tự nhiên	52,333	38.6%
Công nghệ	2,279	1.7%
Nông nghiệp	23,242	17.2%
Sức khỏe cộng đồng	2,973	2.2%
Gia chánh	3,097	2.3%
Giáo dục	2,759	2.0%
Nghệ thuật	3,143	2.3%
Khác	4,776	3.5%
Khác	12,312	9.1%
Cộng	135,519	100.0%

Số du học sinh phân theo giai đoạn học tập, công lập, tư lập

Giai đoạn	Quốc lập		Công lập		Tư lập		Cộng	
	Số du học sinh	Tỷ lệ	Số du học sinh	Tỷ lệ	Số du học sinh	Tỷ lệ	Số du học sinh	Tỷ lệ
Cao học	24,711	62.5%	1,722	4.4%	13,134	33.2%	39,567	100.0%
Đại học (khoa)	10,453	15.5%	1,669	2.5%	55,315	82.0%	67,437	100.0%
Cao đẳng	0	0.0%	11	0.8%	1,427	99.2%	1,438	100.0%
Kỹ thuật chuyên nghiệp	396	85.3%	0	0.0%	68	14.7%	464	100.0%
Day nghề	1	0.0%	13	0.05%	24,572	99.94%	24,586	100.0%
Giáo dục dự bị	0	0.0%	0	0.0%	2,027	100.0%	2,027	100.0%
Cộng	35,561	26.2%	3,415	2.5%	96,543	71.2%	135,519	100.0%

Các cơ sở giáo dục tiếng Nhật (Các trường tiếng Nhật)

	Số lưu học sinh (người)
Các trường tiếng Nhật	32,626

* Tính tới thời điểm 1/5/2013

Nguồn: "Điều tra về tình hình lưu học của du học sinh người nước ngoài năm 2013"